

Số:

Kon Tum, ngày tháng năm

BÁO CÁO

Tự đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2023 của Sở Khoa học và Công nghệ

Thực hiện Kế hoạch số 933/KH-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2024; Công văn số 273/TTr-NV3 ngày 12/04/2024 của Thanh tra tỉnh về việc hướng dẫn đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN) năm 2023 theo Bộ chỉ số của Thanh tra Chính phủ, Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) báo cáo tự đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng tại cơ quan, đơn vị giải đoạn từ ngày 16/12/2022 đến ngày 31/12/2023, cụ thể như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PCTN

1. Đánh giá việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCTN; việc xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật về PCTN (Tiêu chí A.2)

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi thành Luật Phòng, chống tham nhũng, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị và các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng chính phủ, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh¹; Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Kế hoạch số 20/KH-SKHCN ngày 15/3/2023 về Phòng, chống tham nhũng và thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22-4-2019 của Thủ tướng Chính phủ năm 2023.

2. Đánh giá việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

2.1. Công tác phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực Nhà nước:

- **Kết quả thực hiện công khai, minh bạch theo quy định của Luật PCTN 2018 (Tiêu chí B.1.1):** Thông qua cuộc họp Chi bộ theo định kỳ và cuộc

¹ Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020, của Chính phủ về kiểm soát tài sản thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Kế hoạch số 263/KH-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc trên địa bàn tỉnh năm 2023; Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; Kế hoạch số 25-KH/TU ngày 06/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 04-CT/TW; ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn 3534/UBND-NC ngày 01/10/2021 về việc triển khai Kế hoạch số 25-KH/TU ngày 06 tháng 9 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy...

hợp tổng kết cuối năm, Chi ủy chi bộ, phối hợp Lãnh đạo Sở luôn đôn đốc, đồng thời kiểm tra việc công khai, minh bạch của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

Những nội dung công khai, minh bạch của Sở KH&CN được niêm yết tại trụ sở cơ quan và gửi qua iOffice tới toàn thể cán bộ, công chức, người lao động biết, gồm: việc thực hiện chính sách, pháp luật có nội dung liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và công dân; việc bố trí, quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công hoặc kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác; công tác tổ chức cán bộ của cơ quan, tổ chức, đơn vị; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn; việc thực hiện chính sách, pháp luật có nội dung mà theo quy định của pháp luật phải công khai, minh bạch.

Sở luôn thực hiện tốt việc công khai thủ tục hành chính (TTHC) theo quy định, đã niêm yết công khai bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở tại cơ quan Sở và đơn vị trực thuộc; đồng thời đăng tải trên Website của Sở theo đúng quy định.

Thực hiện việc công khai số điện thoại², địa chỉ email của lãnh đạo Sở, lãnh đạo các Phòng, đơn vị trực thuộc để tiếp nhận những ý kiến phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo về hành vi tham nhũng của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động theo quy định của Luật PCTN.

- Kết quả việc thực hiện định mức, chế độ, tiêu chuẩn (ĐM, CD, TC) (Tiêu chí B.1.5): Việc thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ tài chính thực hiện theo đúng quy định của nhà nước và quy chế chi tiêu nội bộ³ đã ban hành. Tổ chức kiểm tra nội bộ về công tác tài chính, kế toán tại Sở và các đơn vị trực thuộc (theo Quyết định số 24/QĐ-SKHCN ngày 02/3/2022 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ); qua kiểm tra đơn vị đã kịp thời nhắc nhở và chấn chỉnh thực hiện tốt về tài chính, kế toán không để xảy ra tình trạng tham nhũng.

- Kết quả kiểm soát xung đột lợi ích (XDLI) (Tiêu chí B.1.6): Căn cứ Kế hoạch số 263/KH-UBND ngày 31/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc trên địa bàn tỉnh năm 2023; Thực hiện Công văn số 246/TTr-NV3 ngày 05/4/2023 của Thanh tra tỉnh Kon Tum về việc xây dựng kế hoạch kiểm soát xung đột lợi ích năm 2023, Giám đốc Sở đã ban hành Kế hoạch số 30/KH-SKHCN ngày 10/4/2023 về kiểm soát xung đột lợi ích năm 2023. Trong năm 2023, Sở KH&CN không có trường hợp vi phạm về xung đột lợi ích tại cơ quan, đơn vị.

² Thông báo số 87/TB-SKHCN ngày 25/8/2021 của Sở Khoa học và Công nghệ về số điện thoại đường dây nóng Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Kon Tum

³ Quyết định số 25/QĐ-SKHCN ngày 13/3/2023 của Sở KH&CN về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý sử dụng tài sản công tại Sở Khoa học và Công nghệ; Quyết định số 02/QĐ-TTNUDKHCN ngày 12/01/2023 của Trung tâm Nghiên cứu, Ứng dụng và Dịch vụ KH&CN về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý sử dụng tài sản công năm 2023; Quyết định số 157/QĐ-SKHCN ngày 23/10/2023 về ban hành quy định chế độ nhuận bút Bản tin Khoa học và công nghệ; Quyết định số 156/QĐ-SKHCN ngày 23/10/2023 về ban hành quy định chế độ nhuận bút Trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ; Quyết định số 114/QĐ-SKHCN ngày 20/9/2023 về ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công tại Sở Khoa học và Công nghệ

- Kết quả việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức (Tiêu chí B.1.7): Sở đã ban hành Kế hoạch số 37/KH-SKHHCN ngày 19/5/2023 chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức năm 2023 tại Sở Khoa học và Công nghệ. Theo đó, có 09 trường hợp thuộc đối tượng chuyển đổi vị trí công tác.

Trong năm 2023, thực hiện chuyển đổi 01 trường hợp bằng hình thức điều động⁴; 05 trường hợp bằng hình thức phân công lại nhiệm vụ, chuyển đổi nội bộ trong phòng; Số công chức, viên chức còn lại (03 trường hợp) không thể thực hiện chuyển đổi vị trí được, lý do: 01 trường hợp viên chức do khác nhau về ngạch công chức, viên chức nên không chuyển đổi được; 02 trường hợp công chức được bố trí theo vị trí việc làm, theo trình độ chuyên môn được đào tạo và số lượng người làm việc chỉ có 01 người nên không thực hiện chuyển đổi được.

Từ đầu năm 2023 đến nay, Sở không có trường hợp nào vi phạm quy định về chuyển đổi vị trí công tác, thời gian thực hiện việc chuyển đổi.

- Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử (Tiêu chí B.1.8): Lãnh đạo Sở đã tổ chức phổ biến, quán triệt đến toàn thể công chức, viên chức và người lao động Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Kon Tum (*ban hành kèm theo Quyết định số 21/2018/QĐ-UBND ngày 20/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum*); Quyết định số 15/2019/QĐ-UBND ngày 17/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 21/2018/QĐ-UBND ngày 20/7/2018. Ban hành Quyết định số 136/QĐ-SKHHCN ngày 07/11/2022 về Quy chế làm việc của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Kon Tum; Quyết định số 116/QĐ-SKHHCN ngày 09/09/2022 việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Kon Tum. Trong đó, quy định cụ thể về nguyên tắc, chế độ trách nhiệm, quan hệ công tác và trình tự giải quyết công việc của Sở KH&CN tỉnh Kon Tum.

Trong năm 2023, Sở KH&CN không có trường hợp vi phạm quy định về quy tắc ứng xử, về tặng quà và nhận quà tặng.

- Kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập (TSTN) (Tiêu chí B.1.9): Sở KH&CN đã tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập của công chức, viên chức theo đúng quy định⁵. 100% công chức, viên chức đối tượng có trách nhiệm kê khai đã hoàn thành việc kê khai tài sản, thu nhập. Trong năm 2023, Sở không có trường hợp phải xác minh, xử lý hành vi kê khai

⁴ Quyết định số 54/QĐ/SKHHCN ngày 22/5/2023 của Giám đốc Sở KH&CN về việc điều động công chức.

⁵ Quyết định số 14/QĐ-SKHHCN ngày 04/02/2021 phê duyệt danh sách đối tượng có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập lần đầu năm 2020; Báo cáo số 84/BC-SKHHCN ngày 12/4/2022 Kết quả thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03 tháng 01 năm 2014 của Bộ Chính trị “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản” Năm 2021; Kế hoạch số 63/KH-SKHHCN ngày 30/10/2023: Thực hiện kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2023.

tài sản, thu nhập không trung thực, giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm không trung thực.

+ Số người đã kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ báo cáo (từ ngày 15/12/2022 đến ngày 31/12/2023: 33 (trong đó số người: kê khai lần đầu: 02, kê khai bổ sung: 6 người, kê khai hàng năm: 18 người, kê khai phục vụ công tác cán bộ: 7 người).

+ Số bản kê khai được công khai, hình thức công khai: 33

+ Số người được xác minh tài sản thu nhập; kết quả xác minh: 0

+ Số cuộc kiểm tra việc thực hiện quy định về kê khai, công khai tài sản, thu nhập; kết quả kiểm tra: 0

- Kết quả thực hiện Chỉ thị 10/TTg ngày 22/4/2019 của TTg CP Về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc (Chỉ thị 10) (Tiêu chí B.1.10): Thực hiện công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là công tác tiếp dân của người đứng đầu cấp ủy theo Quy định số 11-QĐi/TW ngày 18 tháng 02 năm 2019 của Bộ Chính trị "về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân". Sở đã ban hành và niêm yết quy chế tiếp công dân, nội quy tiếp công dân⁶ tại trụ Sở KH&CN; thông báo địa điểm tiếp công dân, lịch tiếp công dân định kỳ của Giám đốc Sở⁷. Trong năm 2023, Sở luôn thực hiện tốt công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo. Trong kỳ báo cáo, Sở KH&CN nhận được 03 lượt phản ánh, kiến nghị⁸ và đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra, giải quyết theo thẩm quyền và quy định của pháp luật⁹.

⁶ Quyết định số 35/QĐ-SKHHCN ngày 28/03/2023 của Sở Khoa học và Công nghệ về ban hành Quy chế tiếp công dân tại Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Kon Tum; Quyết định số 36/QĐ-SKHHCN ngày 28/03/2023 của Sở Khoa học và Công nghệ về Ban hành Quy chế tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại Sở Khoa học và Công nghệ.

⁷ Thông báo số 171/TB-SKHHCN ngày 28/12/2022 của Sở Khoa học và Công nghệ thông báo lịch tiếp công dân thường xuyên và định kỳ năm 2023 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Kon Tum

⁸ Văn bản số 1319/VP-NNTN ngày 14/03/2023 về việc chuyển Đơn ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Công ty TNHH Ngọc Thiên Phú Kon Tum; Văn bản số 145/CSKT, ngày 04/4/2023 của Phòng Cảnh kinh tế-Công an tỉnh Kon Tum về việc chuyển đơn phản ánh sai phạm tại Trung tâm Nghiên cứu, Ứng dụng và Dịch vụ Khoa học Công nghệ thuộc Sở KH&CN; Văn bản số 3841/VP-TD ngày 28/6/2023 kiểm tra, rà soát nội dung phản ánh của công dân

⁹ Văn bản số 298/SKHHCN-QLCN ngày 17/3/2023 V/v phối hợp trả lời nội dung kiến nghị của Công ty TNHH Ngọc Thiên Phú Kon Tum; văn bản số 296/SKHHCN-TTr gửi Ban Nội chính về việc báo cáo, làm rõ thông tin phản ánh tại Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng và dịch vụ KH&CN (theo yêu cầu tại Văn bản số 869/CV/BNCTU ngày 20/12/2022 của Ban Nội chính Tỉnh ủy Kon Tum về việc kiểm tra làm rõ thông tin phản ánh); Văn bản số 763/SKHHCN-QLKH ngày 15/8/2023 văn bản số 296/SKHHCN-TTr gửi Ban Nội chính về việc báo cáo, làm rõ thông tin phản ánh tại Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng và dịch vụ KH&CN (theo yêu cầu tại Văn bản số 869/CV/BNCTU ngày 20/12/2022 của Ban Nội chính Tỉnh ủy Kon Tum về việc kiểm tra làm rõ thông tin phản ánh)

2.2. Công tác phòng ngừa tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước: Không

3. Đánh giá việc phát hiện và xử lý tham nhũng

3.1. Đánh giá việc phát hiện hành vi tham nhũng (Tiêu chí C.1)

- Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua kiểm tra, thanh tra, giám sát: Không

- Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua phản ánh, tố cáo: Không

- Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua điều tra, truy tố, xét xử: Không

3.2. Đánh giá việc xử lý tham nhũng (Tiêu chí C.2)

- Kết quả xử lý kỷ luật đối với tổ chức, cá nhân: Không

- Kết quả xử lý hình sự người có hành vi tham nhũng: Không

- Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ vào mức độ của vụ việc tham nhũng: Không

3.3. Đánh giá kết quả xử lý hành vi khác vi phạm pháp luật về PCTN (Tiêu chí C.3)

- Kết quả xử lý vi phạm trong thực hiện công khai minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức đơn vị: Không

- Kết quả xử lý vi phạm quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn: Không

- Kết quả xử lý vi phạm quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị: Không

- Kết quả xử lý vi phạm quy định về xung đột lợi ích: Không

- Kết quả xử lý vi phạm quy định về chuyển đổi vị trí công tác: Không

- Kết quả xử lý vi phạm quy định về báo cáo, xử lý báo cáo về hành vi tham nhũng: Không

- Kết quả xử lý hành vi vi phạm đối với người kê khai TSTN và xử lý hành vi vi phạm khác trong kiểm soát TSTN: Không

4. Đánh giá việc thu hồi tài sản tham nhũng

4.1. Đánh giá kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, giải quyết đơn tố cáo, phản ánh (Tiêu chí D.1)

- Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra: Không

- Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác giải quyết đơn tố cáo, phản ánh: Không

4.2. Đánh giá kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án (Tiêu chí D.2)

- Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác điều tra, truy tố, xét xử: Không

- Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác thi hành án: Không

II. NHẬN XÉT, KIẾN NGHỊ VỀ CÔNG TÁC PCTN

1. Đánh giá chung tiến triển của công tác PCTN 2023 về kết quả, hiệu lực, hiệu quả của việc thực hiện các biện pháp PCTN so với năm 2022

- Đánh giá tình hình tham nhũng trong phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị và nguyên nhân: Hằng năm Sở KH&CN đã tổ chức thực hiện nghiêm kế hoạch phòng chống tham nhũng, đồng thời tăng cường phổ biến, quán triệt các văn bản pháp luật về phòng, chống tham nhũng tới toàn thể công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan. Việc tham nhũng trong thực thi công vụ của công chức, viên chức cơ quan đến nay chưa xảy ra.

- Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác PCTN, TC trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan, đơn vị: Hiện tại trong lĩnh vực ngành quản lý chưa có biểu hiện của việc tham nhũng trong thi hành nhiệm vụ.

2. Những hạn chế trong công tác PCTN tại đơn vị: Không

3. Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân của hạn chế: Qua triển khai các quy định về Luật phòng chống tham nhũng và các quy định hướng dẫn, Sở KH&CN chưa gặp vướng mắc hoặc khó khăn trong công tác PCTN.

4. Đề xuất giải pháp để tiếp tục tăng cường thực hiện, nâng cao hiệu quả các giải pháp PCTN nhằm thực sự ngăn chặn, đẩy lùi được tệ nạn tham nhũng trong thời gian tới: Không

5. Kiến nghị, đề xuất: Không

(Có Phụ lục danh mục, tài liệu kèm theo)

Trên đây là báo cáo tự đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2023 của Sở Khoa học và Công nghệ, báo Thanh tra tỉnh biết, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh (b/c);
- Giám đốc và các PGĐ Sở (b/c);
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở (biết);
- Trung tâm NUDKHCN (Đăng web);
- Lưu VT, TTr.

GIÁM ĐỐC

Bùi Thanh Bình

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH KON TUM

Phụ lục 5 DANH MỤC TÀI LIỆU, SỐ LIỆU MINH CHỨNG CỦA SỞ, BAN, NGÀNH, HUYỆN PHỤC VỤ ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PCTN NĂM 2023

A. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ PCTN	TÀI LIỆU MINH CHỨNG VIỆC THỰC HIỆN <i>(Ghi rõ số, ngày tháng ban hành văn bản theo các mục tương ứng bên cột trái)</i>	SỐ LIỆU MINH CHỨNG KẾT QUẢ THỰC HIỆN
A.2. Đánh giá việc tổ chức thực hiện:		
A.2.1. Thực hiện kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về PCTN	DNNN, Đơn vị sự nghiệp công lập không liệt kê mục này	
A.2.1.1. Ban hành kế hoạch	<i>Liệt kê các kế hoạch có nội dung về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, ví dụ như:</i> - Kế hoạch số 20/KH-SKHCN ngày 15/3/2023 về Phòng, chống tham nhũng và thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22-4-2019 của Thủ tướng Chính phủ năm 2023 - Kế hoạch số 01/KH-SKHCN ngày 03/01/2023 Công tác pháp chế và kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật tại Sở Khoa học và Công nghệ - Năm 2023 - Kế hoạch số 03/KH-SKHCN ngày 11/01/2024 Kế hoạch Triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030; - Kế hoạch số 19/KH-SKHCN ngày 14/03/2023 Kế hoạch Hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019 - 2023 tại Sở Khoa học và Công nghệ; - ...	
A.2.1.2. Kết quả thực hiện	<i>Liệt kê các báo cáo có nội dung về kiểm tra, rà soát,</i>	

	<p><i>hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, ví dụ như</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Văn bản số 1382/SKHCN-TTr ngày 28/12/2023 về việc rà soát, xác định hiệu lực pháp lý của văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành;</i> - <i>Báo cáo số 238/BC-SKHCN ngày 08/11/2023 của Sở KH&CN về việc Công tác pháp chế và kiểm tra rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2023.</i> - <i>Văn bản số 760/SKHCN-TTr ngày 15/08/2023 của Sở KH&CN về việc lập danh mục, rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật</i> 	
A.2.2. Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN.		
A.2.2.1. Ban hành kế hoạch	<p><i>Liệt kê các kế hoạch có nội dung về Liệt kê các kế hoạch có nội dung về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN, ví dụ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Mục II.3 Kế hoạch PCTN năm 2023 số 20/Kh/SKHCN ngày 15/3/2023</i> - <i>Mục II.4 Kế hoạch số 03/KH-SKHCN ngày 11/01/2024 triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia PCTNTC đến năm 2030;</i> - <i>Kế hoạch số 04/KH-SKHCN ngày 12/01/2023 Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật hòa giải ở cơ sở năm 2023</i> 	
A.2.2.2. Kết quả thực hiện	<p><i>Báo cáo có nội dung về công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Lồng ghép tại Mục 1.5 Báo cáo số số 280/BC-SKHCN ngày 06/12/2023 về Báo cáo Tình hình thực hiện công tác Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023</i> - <i>Báo cáo số 228/BC-SKHCN ngày 24/10/2023 Kết quả công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng</i> 	<p><i>Đã lồng ghép tổ chức 05 lớp tuyên truyền, PBGDPL về PCTN (thông qua các cuộc sinh hoạt Chi bộ định kỳ, giao ban) với 244 lượt người tham gia, phát hành 07 văn bản để thực hiện Luật PCTN, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác PCTN,</i></p>

	<i>cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023.</i> ...	
A.2.3. Thực hiện kiểm tra và theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật về PCTN	Các báo cáo về kiểm tra và theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật, ví dụ: - Báo cáo số 267/BC-SKHHCN ngày 29/11/2023 của Sở KH&CN Báo cáo Tình hình thi hành pháp luật về công tác tiếp công dân; - Báo cáo số 277/BC-SKHHCN ngày 05/12/2023 của Sở KH&CN Báo cáo Công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2023	Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, Trong năm 2023, Sở KH&CN không có nội dung tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh không có văn bản quy phạm pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo phòng chống tham nhũng.
A.2.5. Tiếp công dân theo Luật Tiếp công dân của Chủ tịch UBND cấp huyện	Không thuộc nhiệm vụ của Sở KH&CN	
A.2.6. Tiếp công dân theo Luật Tiếp công dân của người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh	- Thông báo số 171/TB-SKHHCN ngày 28/12/2022 của Sở Khoa học và Công nghệ thông báo lịch tiếp công dân thường xuyên và định kỳ năm 2023 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Kon Tum - Báo cáo số 299/BC-SKHHCN ngày 15/12/2023 Báo cáo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2023	- Trong năm 2023, Sở KH&CN không có lượt tiếp công dân đến khiếu nại, tố cáo. - Người đứng đầu cơ quan trực tiếp tiếp công dân đầy đủ theo quy định trong các tháng: 12/12 tháng
B. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG		
B.1. Công tác phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực Nhà nước		
B.1.1. Kết quả thực hiện công khai, minh bạch theo quy định tại Điều 10 của Luật PCTN 2018	Báo cáo số 273/BC-SKHHCN ngày 05/12/2023 Báo cáo các nội dung công khai, minh bạch năm 2023 theo Luật Phòng, chống tham nhũng 2018.	<u>Kế hoạch phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023 tại Sở KH&CN (kontum.gov.vn)</u> <u>Kế hoạch kiểm soát xung đột lợi ích của Sở KH&CN năm 2023 (kontum.gov.vn)</u>
B.1.5. Kết quả thực hiện định mức, chế độ, tiêu chuẩn (ĐM, CD, TC)		

<p>B.1.5.1. Việc ban hành văn bản triển khai thực hiện</p>	<ul style="list-style-type: none"> - QĐ số 25/QĐ-SKHHCN ngày 13/3/2023 của Sở KH&CN về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý sử dụng tài sản công tại Sở Khoa học và Công nghệ; - QĐ số 02/QĐ-TTNUDKHCN ngày 12/01/2023 của Trung tâm NUDKH&CN về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý sử dụng tài sản công năm 2023; - QĐ số 157/QĐ-SKHHCN ngày 23/10/2023 về ban hành quy định chế độ nhuận bút Bản tin Khoa học và công nghệ; - QĐ số 156/QĐ-SKHHCN ngày 23/10/2023 về ban hành quy định chế độ nhuận bút Trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ; QĐ số 114/QĐ-SKHHCN ngày 20/9/2023 về ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công tại Sở Khoa học và Công nghệ - Tổ chức kiểm tra nội bộ về công tác tài chính, kế toán, công tác quản lý, sử dụng tài sản công; công tác cải cách hành chính; công tác Văn thư –Lưu trữ tại Sở và các đơn vị trực thuộc (theo Quyết định số 29/QĐ-SKHHCN ngày 13/3/2023 và Quyết định số 91/QĐ-SKHHCN ngày 10/8/2028 của Sở Khoa học và Công nghệ) 	
<p>B.1.5.2. Kết quả thực hiện</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo số 174/BC-SKHHCN ngày 30/8/2023 báo cáo Kết quả kiểm tra chuyên đề về công tác quản lý, sử dụng tài sản công. - Thông báo số 02/TB-TKT ngày 01/9/2023 về Kết luận kiểm tra nội bộ tại các phòng, đơn vị trực thuộc Sở KH&CN năm 2023 - Công văn số 1271/SKHHCN-HCTH ngày 05/12/2023 V/v cung cấp tài liệu kiểm chứng phục vụ công tác đánh giá xác định chỉ số cải cách hành chính tỉnh Kon Tum năm 2023 	<p>Qua kiểm tra, đã kịp thời nhắc nhở và chấn chỉnh thực hiện tốt về tài chính, kế toán không để xảy ra tình trạng tham nhũng, lãng phí.</p>

B.1.6. Kết quả thực hiện kiểm soát xung đột lợi ích (XĐLI)		
B.1.6.1. Việc ban hành văn bản triển khai thực hiện	Kế hoạch số 30/KH-SKHHCN ngày 10/4/2023 của Giám đốc Sở KH&CN Kế hoạch kiểm soát xung đột lợi ích - Năm 2023	
B.1.6.2. Kết quả thực hiện	- Văn bản số 1320/SKHHCN-TTr ngày 15/12/2023 của Sở KH&CN Báo cáo kết quả triển khai một số nhiệm vụ về phòng, chống tham nhũng.	Trong năm 2023 Sở KH&CN không phát hiện trường hợp vi phạm XĐLI
B.1.6.3. Kết quả giải quyết XĐLI	Không có	
B.1.7. Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của CB, CC, VC		
B.1.7.1. Việc ban hành kế hoạch	Kế hoạch số 37/KH-SKHHCN ngày 19/5/2023 chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức năm 2023	
B.1.7.2. Kết quả thực hiện	- Lồng ghép tại Mục 2.4 phần I Báo cáo số số 280/BC-SKHHCN ngày 06/12/2023 về Báo cáo Tình hình thực hiện công tác Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023. - Báo cáo số 03/BC-SKHHCN ngày 02/01/2024	Trong năm 2023, đã chuyển đổi VTCT 06 vị trí (Điều động 01 lãnh đạo đơn vị sự nghiệp về làm chuyên viên thuộc Sở; 02 vị trí của phòng Quản lý Công nghệ: an toàn bức xạ hạt nhân và thẩm định công nghệ; 01 vị trí từ lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng sang quản lý khoa học và công nghệ; 02 vị trí của phòng Quản lý Khoa học)
B.1.8. Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử	- Lồng ghép tại Mục 2.3 phần I Báo cáo số số 280/BC-SKHHCN ngày 06/12/2023 về Báo cáo Tình hình thực hiện công tác Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023 - Báo cáo số 22/BC-SKHHCN ngày 28/01/2023 về thực hiện công tác PCTNTC trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão ...	Trong năm 2023, Sở KH&CN không có trường hợp nào vi phạm quy định về chuyển đổi vị trí công tác, thời gian thực hiện việc chuyển đổi.

B.1.9. Kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập (TSTN)		
B.1.9.1. Ban hành kế hoạch kê khai, công khai bản kê khai TSTN.	Kế hoạch số 63/KH-SKHCN ngày 30/10/2023: Thực hiện kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2023.	
B.1.9.2. Kết quả kê khai, công khai bản kê khai TSTN	- Lồng ghép tại Mục 2.6 phần I của Báo cáo số 280/BC-SKHCN ngày 06/12/2023 về công tác PCTN năm 2023; Công văn số 1384/SKHCN-HCTH ngày 29/12/2023 về bàn giao bản KKTSTN; -Biên bản ngày 29/12/2023 về việc công khai, niêm yết bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2023	- Số người đã KKTSTN/ số người phải KKTSTN: 33 - Số bản KKTSTN được công khai bằng hình thức niêm yết:33
B.1.9.3. Việc ban hành, phê duyệt kế hoạch xác minh TSTN	Không thuộc nhiệm vụ của Sở KH&CN	
B.1.9.4. Kết quả xác minh TSTN	Không thuộc nhiệm vụ của Sở KH&CN	
B.1.10. Kết quả thực hiện Chỉ thị 10/TTg ngày 22/4/2019 của TTg CP Về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc (Chỉ thị 10)		
B.1.10.1. Kế hoạch năm 2023 triển khai thực hiện Chỉ thị 10	Kế hoạch số 20/KH-SKHCN ngày 15/3/2023 về Phòng, chống tham nhũng và thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22-4-2019 của Thủ tướng Chính phủ năm 2023	
B.1.10.2. Việc tiếp nhận, xử lý kiến nghị, phản ánh về tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc	Không có kiến nghị, phản ánh	
B.1.10.3. Kết quả xử lý vi phạm Chỉ thị 10	Không có trường hợp vi phạm	
C. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC PHÁT HIỆN VÀ XỬ LÝ THAM NHŨNG		
C.1. Việc phát hiện hành vi tham nhũng	Trong năm 2023 tại Sở KH&CN không có vi phạm về tham nhũng, lãng phí	

C.1.1. Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua kiểm tra, thanh tra, giám sát	Không	
C.1.2. Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua phản ánh, tố cáo	Không	
C.1.3. Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua điều tra, truy tố, xét xử	Không	
C.2. Việc xử lý tham nhũng	Trong năm 2023 tại Sở KH&CN không có trường hợp xử lý vi phạm về tham nhũng	
C.2.1. Kết quả xử lý kỷ luật đối với tổ chức, cá nhân do để xảy ra TN		
<i>C.2.1.1. Kết quả xử lý kỷ luật đối với tổ chức do để xảy ra tham nhũng.</i>		
<i>C.2.1.2. Kết quả xử lý kỷ luật hành chính đối với cá nhân có hành vi TN</i>		
C.2.2. Kết quả xử lý hình sự người có hành vi tham nhũng		
<i>C.2.2.1. Kết quả xử lý qua điều tra</i>		
<i>C.2.2.2. Kết quả xử lý qua truy tố</i>		
<i>C.2.2.3. Kết quả xử lý qua xét xử</i>		
C.2.3. Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ vào mức độ của vụ việc tham nhũng.		
<i>C.2.3.1. Hình thức khiển trách</i> <i>Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ việc tham nhũng ít nghiêm trọng (là vụ việc mà người có hành vi tham nhũng chưa đến mức bị xử lý hình sự hoặc bị xử lý hình sự bằng hình thức phạt tiền, phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù</i>		

đến 03 năm)		
<p><i>C.2.3.2. Hình thức cảnh cáo</i></p> <p><i>Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ việc tham nhũng nghiêm trọng (là vụ việc mà người có hành vi tham nhũng bị xử lý bằng hình thức phạt tù từ trên 03 năm đến 07 năm)</i></p>		
<p><i>C.2.3.3. Hình thức cách chức</i></p> <p><i>Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ việc tham nhũng rất nghiêm trọng (là vụ việc mà người có hành vi tham nhũng bị xử lý bằng hình thức phạt tù từ trên 07 năm đến 15 năm) hoặc đặc biệt nghiêm trọng (là vụ việc mà người có hành vi tham nhũng bị xử lý bằng hình thức phạt tù từ trên 15 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình)</i></p>		
C.3. Kết quả xử lý hành vi khác vi phạm pháp luật về PCTN	Trong năm 2023 tại Sở KH&CN không có trường hợp xử lý vi phạm về tham nhũng	
C.3.1. Kết quả xử lý vi phạm trong thực hiện công khai minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức đơn vị (Điều 81 – Nghị định 59/2019/NĐ-CP)		
C.3.2. Kết quả xử lý vi phạm quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn (Điều 82 – Nghị định 59/2019/NĐ-CP)		
C.3.3. Kết quả xử lý vi phạm quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị (Điều 83 – Nghị định 59/2019/NĐ-CP)		
C.3.4. Kết quả xử lý vi phạm quy định về xung đột lợi ích (Điều 84 – Nghị định 59/2019/NĐ-		

CP)		
C.3.5. Kết quả xử lý vi phạm quy định về chuyển đổi vị trí công tác (Khoản 2 – Điều 94 Luật PCTN)		
C.3.6. Kết quả xử lý vi phạm quy định về báo cáo, xử lý báo cáo về hành vi tham nhũng (Điều 85 – Nghị định 59/2019/NĐ-CP)		
C.3.7. Kết quả xử lý hành vi vi phạm đối với người kê khai TSTN (Điều 20 – Nghị định 130/2020/NĐ-CP)		
C.3.8. Kết quả xử lý hành vi vi phạm khác trong kiểm soát TSTN (Điều 21 – Nghị định 130/2020/NĐ-CP)		
D. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC THU HỒI TIỀN, TÀI SẢN THAM NHŨNG	<i>Trong năm 2023, qua công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo Sở KH&CN không phát hiện hành vi tham nhũng xảy ra tại cơ quan và đơn vị trực thuộc Sở nên không có việc thu hồi tài sản tham nhũng.</i>	
D.1. Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, giải quyết đơn tố cáo, phản ánh		
D.1.1. Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra		
D.1.2. Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác giải quyết đơn tố cáo, phản ánh		
D.2. Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án		
D.2.1. Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác điều tra, truy tố, xét xử		
D.2.2. Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng		

qua công tác thi hành án		
--------------------------	--	--